



Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en giai đoạn 2024-2027**

**1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

- Hồ sơ dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en giai đoạn 2024-2027 gửi kèm công văn số 759/BTC-HTQT gửi các cơ quan, đơn vị và Công Thông tin điện tử.

- Các quy định pháp luật về thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt có liên quan.

**2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Các Hiệp hội: Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam, Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam; Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam; Hiệp hội Chăn nuôi Việt Nam; Hiệp hội Sữa Việt Nam; Hiệp hội Nhựa Việt Nam; Hiệp hội Phân bón Việt Nam; Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam; Hiệp hội Lương thực Việt Nam; Hiệp hội Hóa chất Việt Nam; Hiệp hội Thép Việt Nam; Hiệp hội Rau quả Việt Nam; Hiệp hội Gỗ và lâm sản Việt Nam; Hiệp hội Dệt may Việt Nam; Hiệp hội Thức ăn chăn nuôi Việt Nam; Hiệp hội Cơ khí Việt Nam. Đến nay, Bộ Tài chính nhận được 63/100 công văn trả lời gồm: 18/29 văn bản trả lời của các Bộ, Cơ quan ngang Bộ và Cơ quan thuộc Chính phủ, 43/63 văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (bao gồm văn bản của các Cục Thuế, Hải quan trực thuộc), 2/15 văn bản của các cơ quan gồm Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hiệp hội liên quan.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

1. Có 55 cơ quan, đơn vị có ý kiến nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị định.

2. Ngoài ra, có một số cơ quan, đơn vị có ý kiến thêm như sau

NHÓM VĂN ĐỀ HOẠC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản	Bộ Tư pháp (Công văn số 759/BTP-PLQT ngày 16/2/2024)	3.1. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Chương V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	- Bộ Tài chính đã rà soát và hoàn thiện dự thảo Nghị định.
	Sở Tài chính TP. Hải Phòng (Công văn số 496/STC-QLN&NTNS)	Đề nghị sửa khoản 1 điều 3 dự thảo Nghị định từ: " <i>Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VIFTA..., thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các giai đoạn được nhập khẩu từ các lãnh thổ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này đối với từng mã hàng</i> " thành: " <i>Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc</i>	- Bộ Tài chính đã rà soát và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

		<i>biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VIFTA..., thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các giai đoạn được nhập khẩu từ lãnh thổ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này đối với từng mã hàng”</i>	
Trình tự, thủ tục	Bộ Tư pháp (Công văn số 759/BTP-PLQT ngày 16/2/2024)	3.2. Về trình tự, thủ tục, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ thực hiện quy định tại Chương XII Luật BHVBQPPL về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn.	- Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến.
Căn cứ pháp lý	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 1239/BKHĐT-TCTT ngày 22/2/2024)	- Về căn cứ pháp lý: Đề nghị Quý Bộ xem xét bổ sung Luật Quản lý thuế.	- Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến.
Chuyển đổi biểu thuế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 1239/BKHĐT-TCTT ngày 22/2/2024)	Về công tác chuyển đổi biểu thuế, đề nghị Quý Bộ rà soát, chịu trách nhiệm về việc xây dựng thuế suất đảm bảo nguyên tắc tuân thủ cam kết cắt giảm thuế quan của Việt Nam tại Hiệp định VIFTA	- Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến.
	Bộ Công Thương (Công văn số 2098/BCT-ĐB ngày 1/4/2024)	Về việc chuyển đổi biểu thuế: Đề nghị Quý Bộ chuẩn bị phương án xử lý nếu phía I-xra-en yêu cầu tham vấn và đề nghị thực hiện nguyên tắc không xói mòn cam kết tại Hiệp định đối với mặt hàng thuốc lá thuộc nhóm 2404 như nêu tại Mục 2.3.a và Phụ lục 3 của dự thảo Tờ trình Chính Phủ.	- Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến.
	Bộ Tư pháp (Công văn số 759/BTP-PLQT ngày 16/2/2024)	Dự thảo Tờ trình có nội dung <i>“Riêng đối với mặt hàng thuốc lá thuộc nhóm 2404: Đây là mặt hàng nhạy cảm, do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ áp dụng chính sách thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt</i>	- Đây là chính sách mặt hàng thuốc lá được áp dụng thống nhất với các Nghị định biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc

		<i>trương tự với các mặt hàng thuốc lá thuộc Chương 24 theo cam kết của mã hàng 2403.99.90 theo AHTN 2017 (không cam kết cho tới cuối lộ trình). Cơ sở đề xuất như trên với Hiệp định VIFTA là việc Hiệp định này không có cơ chế rà soát và thống nhất chuyển đổi trước khi triển khai. Do đó, việc ban hành Nghị định trong giai đoạn này có thể áp dụng phương án như trên đối với nhóm 2404, mặc dù vẫn có rủi ro phía I-xra-en yêu cầu tham vấn và đề nghị thực hiện nguyên tắc không xói mòn cam kết tại Hiệp định.”</i> Đây là nội dung về áp dụng và thực hiện các quy định của Hiệp định VIFTA, do đó Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc tham khảo ý kiến Bộ Công Thương và Bộ Ngoại giao về vấn đề này.	biệt của Việt Nam theo AHTN 2022 đã ban hành vào 30/12/2022. - Bộ Tài chính đã trao đổi không chính thức với trường đoàn đàm phán của Bộ Kinh tế và Công nghiệp I-xra-en; phía I-xra-en hoàn toàn đồng ý về việc phía Việt Nam chủ động nội luật hóa cam kết tại Hiệp định theo AHTN 2022 (do I-xra-en cũng phải thực hiện quy trình tương tự dựa trên hệ thống HS 2022) mà không cần phải trao đổi với phía I-xra-en về kết quả chuyển đổi chi tiết. Vì vậy, rủi ro như nêu tại Phụ lục kết quả chuyển đổi là thấp hoặc không có. - Bộ Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương và Bộ Ngoại giao về vấn đề này.
	Bộ Quốc Phòng (Công văn số 545/BQP-KHĐT ngày 11/2/2024)	Đề nghị Bộ Tài chính rà soát danh mục hàng hóa tại Chương 93 (Vũ khí và đạn: các bộ phận và phụ kiện của chúng) – Hệ thống hải hòa mô tả hàng hóa (Hệ thống HS) có ảnh hưởng đến việc đảm bảo thực hiện đúng các cam kết của Việt Nam tại Hiệp định VIFTA hay không.	Bộ Tài chính đã rà soát và thấy rằng có 32 dòng hàng thuộc Chương 93 trong quá trình chuyển đổi sang AHTN 2022 là chuyển đổi 1-1 (nghĩa là cơ bản giữ nguyên, không thuộc các trường hợp phức tạp như gộp dòng khác thuế suất) vì vậy không ảnh hưởng tới việc thực thi cam kết tại Hiệp định VIFTA.
Thời điểm có hiệu lực của	Bộ Công Thương (Công văn số	Mục 2.5 của dự thảo Tờ trình Chính phủ đang đề xuất thời điểm có hiệu lực của Hiệp định là ngày	- Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến và tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ

Hiệp định và Nghị định	2098/BCT-ĐB ngày 1/4/2024)	01 tháng 01 năm 2024. Do đó, đề nghị Quý Bộ rà soát lại để bảo đảm nhất quán với thời điểm có hiệu lực của Hiệp định.	Công Thương và Bộ Ngoại giao đề xác định thời điểm có hiệu lực của Hiệp định và rà soát, hoàn thiện dự thảo tương ứng. Theo đó hiện nay dự kiến ngày có hiệu lực của Hiệp định là 15/10/2024.
	Bộ Tư pháp (Công văn số 759/BTP-PLQT ngày 16/2/2024)	<p>Tại Mục 2.3.a dự thảo Tờ trình Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nhà nước I-xra-en giai đoạn 2024-2027 (sau đây gọi là dự thảo Tờ trình) có nội dung ngày 01 tháng 12 năm 2024 là ngày có hiệu lực của Hiệp định VIFTA.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định thì thông tin về thời gian áp dụng thuế suất trong năm 2024 còn bỏ trống và khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định trường hợp áp dụng việc xử lý tiền thuế nộp thừa đối với “các tờ khai hải quan của các mặt hàng nhập khẩu đăng ký từ ngày...tháng... năm...đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành”. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ xác định rõ thời điểm hiệu lực của Hiệp định, mốc thời điểm tại khoản 3 Điều 3 và giải trình cơ sở pháp lý của việc quy định áp dụng hiệu lực trở về trước được nêu tại khoản 2 Điều 6 của dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 152 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) (Luật</p>	<p>- Hiện nay, Hiệp định chưa có hiệu lực chính thức do chưa có thông báo chính thức của Bộ Ngoại giao về hiệu lực của điều ước quốc tế.</p> <p>- Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao về thời hạn có hiệu lực của Hiệp định để sửa đổi quy định tại Nghị định cho phù hợp. Theo đó hiện nay dự kiến ngày có hiệu lực của Hiệp định là 15/10/2024.</p> <p>- Về quy định tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định, đây cũng là quy định tại các Nghị định biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt khác (như Nghị định thực thi EVFTA số 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020) để tránh vướng mắc khi triển khai thực hiện</p> <p>- Việc này phù hợp với quy định tại Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa</p>

		BHVQBQPL).	đổi, bổ sung năm 2020) theo đó thuộc trường hợp: Trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương; bên cạnh đó, nội dung này không quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý, hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 1239/BKHĐT-TCTT ngày 22/2/2024)	- Về hiệu lực thi hành (khoản 2 Điều 6): Để đảm bảo tính minh bạch và thuận lợi trong quá trình xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, đề nghị Quý Bộ bổ sung làm rõ thời điểm Hiệp định VIFTA có hiệu lực; đồng thời bổ sung quy định cụ thể thời điểm đăng ký tờ khai hải quan được áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi theo Hiệp định VIFTA	- Nội dung này tương đồng với ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính đã có giải trình tương ứng; Bộ Tài chính sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao về thời hạn có hiệu lực của Hiệp định để sửa đổi quy định tại Nghị định cho phù hợp. Theo đó hiện nay dự kiến ngày có hiệu lực của Hiệp định là 15/10/2024.
Rà soát văn bản	Thanh tra Chính phủ (Công văn số 228/TTCP-V.II ngày 20/2/2024)	Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền thực hiện rà soát, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, hoàn thiện dự thảo Nghị định phù hợp với các cam kết quốc tế, khu vực và chính	- Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến.

		sách thuế nói chung, thuế xuất nhập khẩu nói riêng; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Việt Nam	
Đánh giá tác động	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 1239/BKHĐT-TCTT ngày 22/2/2024)	Ngoài ra, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, bổ sung dự báo tình hình cung cầu, đánh giá tác động đến tính hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đối với các mặt hàng có thay đổi về thuế suất sau khi chuyển đổi; từ đó đề xuất mức thuế suất thuế nhập khẩu phù hợp, đảm bảo tính khả thi, vừa tuân thủ cam kết cắt giảm thuế, không đẩy nhanh lộ trình cắt giảm thuế của Việt Nam; đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp sản xuất trong nước, người tiêu dùng và nguồn thu ngân sách nhà nước.	- Bộ Tài chính đã có phụ lục đánh giá tác động kèm theo Tờ trình Chính phủ; bên cạnh đó, việc chuyển đổi biểu thuế là bắt buộc theo hệ thống AHTN 2022 và mức thuế suất quy định tại Nghị định phải tuân thủ mức cam kết tại Điều ước quốc tế là Hiệp định VIFTA.
	Cục Hải quan Tỉnh Thanh Hóa (Công văn số 337/HQTH-NV ngày 15/2/2024)	Tại Phụ lục 2 kèm theo Tờ trình về đánh giá tác động của Nghị định: Đề nghị bổ sung, làm rõ đánh giá tác động (nếu có) liên quan đến thu ngân sách nhà nước hằng năm theo lộ trình và thương mại song phương giữa hai nước.	Bộ Tài chính đánh giá việc ban hành Nghị định để thực hiện Hiệp định VIFTA giai đoạn kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực (trong năm 2024) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027 không gây ra những tác động khác về giảm thu ngân sách nhà nước do tác động tăng/giảm thu ngân sách cho từng giai đoạn cắt giảm thuế quan đã được đánh giá vào thời điểm đàm phán lộ trình giảm thuế khi ký kết các FTA, đồng thời cũng được đánh giá tổng thể trong dự toán ngân sách hàng năm.
Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối	Bộ Y tế (Công văn số 1044/BYT-KH-TC ngày 7/3/2024)	- Theo nội dung dự thảo Nghị định, quy định mặt hàng thuốc lá được áp dụng chính sách thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, bao gồm: các sản phẩm	- Danh mục các mặt hàng chịu thuế thuộc dự thảo Nghị định thực hiện theo Danh mục AHTN 2022 (Biểu

với mặt hàng thuốc lá		thuốc lá (mã 24.01, 24.02, 24.03) và sản phẩm chứa lá thuốc lá, thuốc lá hoàn nguyên, nicotin, hoặc các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá hoặc các nguyên liệu thay thế nicotin, dùng để hút mà không cần đốt cháy các sản phẩm chứa nicotin khác dùng để nạp nicotin vào cơ thể con người (24.04). - Theo Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá mà Việt Nam là thành viên, biện pháp giá và thuế là biện pháp quan trọng để giảm tiêu thụ thuốc lá, đặc biệt là trong thanh thiếu niên. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định: “áp dụng chính sách thuế phù hợp giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá”. Sản phẩm thuốc lá cũng là mặt hàng kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Phòng chống tác hại (PCTH) thuốc lá, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn. Chiến lược quốc gia về PCTH thuốc lá đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 24/5/2023 cũng nêu rõ: “xây dựng lộ trình tăng thu đối với các sản phẩm thuốc lá âm bảo năm 2030 mức thuế đạt tỷ trọng trên giá bán lẻ theo khuyến nghị củ Tổ chức Y tế Thế giới để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá”. Các sản phẩm thuộc nhóm các nguyên liệu thay thế nicotin, dùng để hút mà không cần đốt cháy; các sản phẩm chứa nicotin khác dùng để nạp nicotin vào cơ thể con người được xếp vào ngành hàng thuốc lá (24.04) là sản phẩm hiện chưa được phép sản xuất, nhập khẩu, lưu hành tại Việt Nam.	thuế hải hòa ASEAN) hiện hành mà Việt Nam đã cam kết tuân thủ. - Mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với các sản phẩm thuộc mã hàng 24.04 ở mức rất cao (Việt Nam không cam kết cắt giảm/ưu đãi thuế quan đối với các mã hàng này) và phù hợp với chính sách quản lý chuyên ngành đối với ngành hàng thuốc lá nói chung. Việc chuyển đổi biểu thuế theo AHTN 2022 là bắt buộc để đảm bảo thực thi cam kết của Việt Nam theo điều ước quốc tế.
-----------------------	--	---	---

		<p>Trong thời gian qua, Chính phủ đã giao cho Bộ Y tế phối hợp với các bộ ngành nghiên cứu, đánh giá toàn diện các tác động của các sản phẩm thuốc lá mới với sức khỏe để có những đề xuất chính sách phù hợp và đứng trên quan điểm ưu tiên bảo vệ sức khỏe của người dân. Chính sách sản xuất, kinh doanh đối với các sản phẩm trên có nhiều tác động đối với xã hội, môi trường, đặc biệt là tác động lớn đối với sức khỏe người dân nên càng phải có nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng đầy đủ, thận trọng trước khi đề xuất các chính sách quản lý cụ thể, trong quá trình xây dựng các chính sách này cần đặt vấn đề sức khỏe người dân là vấn đề ưu tiên hàng đầu.</p> <p>Do vậy, Bộ Y tế đề nghị không áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi cho các sản phẩm thuốc lá cũng như các sản phẩm thuộc mã hàng 24.04. Việc quy định mức thuế ưu đãi đặc biệt cho các sản phẩm thuốc lá không phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia cũng như không phù hợp với mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá, bảo vệ sức khỏe cộng đồng của Luật PCTH thuốc lá, Chiến lược quốc gia về PCTH của thuốc lá.</p>	
--	--	--	--